UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1862 /STC-VP
V/v xin ý kiến đóng góp ý dự thảo Quyết định ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 12 tháng 04 năm 2019

Kính gửi:
- Các Sở, Ban, Ngành, Hội Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và TP Biên Hòa.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Uỷ ban nhân dân quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 141-KH/BCS-UBND ngày 16/5/2018 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Kế hoạch số 5874/KH-UBND ngày 08/6/2018 của UBND tỉnh về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở Tài chính theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương;

Nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý cho quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công theo đúng quy định, Sở Tài chính đã dự thảo Quyết định ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính theo Thông tư liên tịch số 220/2015/TTTL-BTC-BNV ngày 31/12/2015. Để kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở theo đúng quy định của pháp luật, Sở Tài chính đề nghị các đơn vị nghiên cứu đóng góp ý kiến dự thảo Quyết định *(bản dự thảo Quyết định được đăng tải tại địa chỉ: http://stc.dongnai.gov.vn, mục văn bản triển khai và đính kèm bản dự thảo).*

Văn bản góp ý đề nghị các đơn vị gửi về **Văn phòng Sở Tài chính trước ngày 20/04/2019** để tổng hợp gửi Sở Nội vụ, Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình UBND tỉnh ban hành Quyết định.

Số 42, Cách Mạng Tháng Tám, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa
Tel: (0251) 3847778 - Fax: (0251) 3847433 Email: vbstaichinh@dongnai.gov.vn

Nếu quá thời gian nêu trên, Sở Tài chính không nhận văn bản góp ý của các đơn vị thì xem như thống nhất nội dung bản dự thảo. Sở Tài chính đề nghị các đơn vị phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở (góp ý);
- Lưu VT, VP.

V.2019\XDQCHD

GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI CHÍNH

Người ký: Sở Tài chính
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 12.04.2019 10:05:18 +07:00

Huỳnh Thanh Bình

Số 42, Cách Mạng Tháng Tám, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa
Tel: (0251) 3847778 - Fax: (0251) 3847433 Email: vbstaichinh@dongnai.gov.vn

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2019/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày tháng năm 2019*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31/12/2015 của liên bộ Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr- STC ngày... /.../2019 và văn bản số /SNV-QLBC&CCVC ngày.../.../2019 của Sở Nội vụ về việc đề nghị ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai gồm .....Chương và .... Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 82/2009/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư Pháp, Nội vụ, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thi xã Long khánh, thành phố Biên hòa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Quốc Thái

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, NC, các phòng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH
Tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày.....tháng....năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Sở Tài chính làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Tất cả hoạt động của Sở đều phải tuân thủ quy định của pháp luật và nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan. Cán bộ, công chức thuộc Sở Tài chính phải xử lý và giải quyết công việc đúng phạm vi nhiệm vụ được giao.

2. Trong phân công công việc, mỗi việc chỉ được giao một phòng, đơn vị trực thuộc, một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính trong xử lý hoặc phối hợp các phòng khác để xử lý.

3. Bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch, lịch làm việc và quy chế hoạt động, trừ trường hợp đột xuất hoặc có yêu cầu khác của cấp trên.

4. Bảo đảm phát huy năng lực và sở trường của cán bộ, đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

5. Bảo đảm dân chủ, rõ ràng, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA SỞ TÀI CHÍNH

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực tài chính;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về lĩnh vực tài chính theo quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Dự thảo chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật;

d) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở;

đ) Dự thảo các văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó của các đơn vị thuộc Sở; Trưởng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Dự thảo phương án phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi của từng cấp ngân sách của địa phương; xây dựng định mức phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương; chế độ thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo thẩm quyền;

g) Dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương; các phương án cân đối ngân sách và các biện pháp cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách được giao để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo thẩm quyền;

h) Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và tài sản khác thuộc sở hữu nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Dự thảo Quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở;

b) Dự thảo Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

3. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về tài chính đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

4. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực tài chính; công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, phương án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

5. Về quản lý ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước

a) Tổng hợp, lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định;

Hướng dẫn các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và cơ quan tài chính cấp dưới xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật.

Thực hiện kiểm tra, thẩm tra dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị cùng cấp và dự toán ngân sách của cấp dưới.

b) Về quản lý tài chính đối với đất đai

Chủ trì báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định bảng giá đất tổ chức thẩm định bảng giá đất, bảng giá đất điều chỉnh; chủ trì báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tổ chức thẩm định giá đất cụ thể trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; mức tỷ lệ phần trăm (%) cụ thể để xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm theo quy định của pháp luật đất đai;

Chủ trì xác định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức tỷ lệ (%) để tính thu tiền thuê đối với đất xây dựng công trình ngầm, đất có mặt nước, mức tiền thuê mặt nước; đơn giá thuê mặt nước của từng dự án cụ thể (trừ các dự án khai thác dầu khí ở lãnh hải và thềm lục địa của Việt Nam); xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp;

Kiểm tra, thẩm định các khoản kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, bao gồm cả trường hợp được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất hoặc tạm ứng vốn từ Kho bạc Nhà nước. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương trong việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định, trình UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê; xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa.

c) Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn;

d) Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng ngân sách ở các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách; yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm dừng thanh toán khi phát hiện chi vượt dự toán, chi sai chính sách chế độ hoặc không chấp hành chế độ báo cáo của Nhà nước;

đ) Thẩm định quyết toán thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn huyện, quyết toán thu, chi ngân sách huyện; thẩm định hoặc duyệt và thông báo quyết toán đối với các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác có sử dụng ngân sách cấp tỉnh theo quy định;

Tổng hợp tình hình thu, chi ngân sách nhà nước, lập tổng quyết toán ngân sách hàng năm của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, báo cáo Bộ Tài chính;

e) Quản lý vốn đầu tư phát triển

Tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan để tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về chiến lược thu hút, huy động, sử dụng vốn đầu tư ngắn hạn, dài hạn trong và ngoài nước; xây dựng các chính sách, biện pháp điều phối và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về tài chính đối với các chương trình, dự án ODA trên địa bàn.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng dự toán và phương án phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển hàng năm; chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí các nguồn vốn khác có tính chất đầu tư trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ vốn đầu tư, danh mục dự án đầu tư có sử dụng vốn ngân sách; kế hoạch điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư trong trường hợp cần thiết; xây dựng kế hoạch điều chỉnh, điều hòa vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương.

Tham gia về chủ trương đầu tư; thẩm tra, thẩm định, tham gia ý kiến theo thẩm quyền đối với các dự án đầu tư do tỉnh quản lý.

Tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan về nội dung tài chính, các chính sách ưu đãi tài chính đối với các dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên địa bàn.

Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương của chủ đầu tư và cơ quan tài chính huyện, xã; tình hình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư của Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, huyện.

Tổ chức thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thẩm tra, phê duyệt quyết

toán các dự án đầu tư bằng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng cơ bản của địa phương theo quy định.

Tổng hợp, phân tích tình hình huy động và sử dụng vốn đầu tư, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư của địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

g) Quản lý quỹ dự trữ tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật;

h) Thống nhất quản lý các khoản vay và viện trợ dành cho địa phương theo quy định của pháp luật; quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ nước ngoài trực tiếp cho địa phương thuộc nguồn thu của ngân sách địa phương; giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai việc phát hành trái phiếu và các hình thức vay nợ khác của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công;

i) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập và chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật;

k) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ công khai tài chính ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật;

l) Tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị của thanh tra, kiểm toán về lĩnh vực tài chính ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

m) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách, tài chính công theo quy định của pháp luật.

6. Về quản lý tài sản nhà nước tại địa phương

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các văn bản hướng dẫn về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và phân cấp quản lý nhà nước về tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ quản lý tài sản nhà nước; đề xuất các biện pháp về tài chính để đảm bảo quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản nhà nước theo thẩm quyền tại địa phương;

c) Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo thẩm quyền việc mua sắm, xác lập quyền sở hữu của nhà nước về tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, thuê, cho thuê, chuyển nhượng, tiêu hủy tài sản nhà nước và các hình thức xử lý khác; giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính và sử dụng tài sản nhà nước củađơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính vào mục đích sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết;

d) Tổ chức quản lý tiền bán tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tiền bán hoặc thuê, cho thuê tài sản

kết cấu hạ tầng thuộc địa phương quản lý; các nguồn tài chính phát sinh trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

đ) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức tiếp nhận, quản lý, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với tài sản không xác định được chủ sở hữu; tài sản bị chôn giấu, chìm đắm được tìm thấy; di sản không có người thừa kế; tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước theo bản án, quyết định thi hành án; tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) khi dự án kết thúc và các tài sản khác được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước, tài sản của tổ chức cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho chính quyền địa phương;

g) Tổ chức quản lý và khai thác tài sản nhà nước chưa được cấp có thẩm quyền giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng; quản lý các nguồn tài chính phát sinh trong quá trình quản lý, khai thác, chuyển giao, xử lý tài sản nhà nước;

h) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến với các Bộ, ngành và Bộ Tài chính về việc sắp xếp nhà, đất của các cơ quan Trung ương quản lý trên địa bàn;

i) Quản lý cơ sở dữ liệu tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; giúp Ủy bannhân dân cấp tỉnh thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

7. Quản lý nhà nước về tài chính đối với các quỹ do cơ quan có thẩm quyền ở địa phương thành lập theo quy định của pháp luật (Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ phát triển đất, Quỹ bảo trì đường bộ, Quỹ bảo vệ môi trường, Quỹ bảo vệ và phát triển rừng, Quỹ phát triển nhà ở, Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ,...);

a) Phối hợp xây dựng Đề án thành lập và hoạt động của các quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các vấn đề về phương thức điều hành, đối tượng đầu tư và cho vay; lãi suất; cấp vốn điều lệ; giải thể các quỹ theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của các quỹ; kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ quản lý tài chính, báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ định kỳ theo chế độ quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Kiểm tra, giám sát các việc sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho các tổ chức nhận ủy thác (các quỹ đầu tư phát triển, các tổ chức tài chính nhà nước,...) để thực hiện giải ngân, cho vay, hỗ trợ lãi suất theo các mục tiêu đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định.

8. Về quản lý tài chính doanh nghiệp

a) Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể;

chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp, cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập, chế độ quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

b) Kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm việc thực hiện pháp luật về tài chính, kế toán của các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý phần vốn và tài sản thuộc sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể do địa phương thành lập theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền, nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Kiểm tra việc quản lý sử dụng vốn và tài sản nhà nước, việc phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do địa phương thành lập; thực hiện chức năng giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước do địa phương thành lập và doanh nghiệp có vốn nhà nước theo quy định của pháp luật;

đ) Tổng hợp tình hình chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; phân tích, đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương thành lập hoặc góp vốn, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ trưởng Bộ Tài chính;

e) Quản lý việc trích lập và sử dụng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên và Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

g) Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tài chính phục vụ chính sách phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

h) Là đầu mối tiếp nhận báo cáo tài chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và tổng hợp, phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp FDI theo chế độ quy định phục vụ chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

9. Về quản lý giá và thẩm định giá

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành định hướng quản lý, điều hành, bình ổn giá hàng năm, 5 năm, 10 năm các mặt hàng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; dự thảo văn bản hướng dẫn pháp luật về giá và thẩm định giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật; quy định trình tự, quy trình thẩm định phương án giá và phân cấp quyết định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Thẩm định phương án giá theo đề nghị của Sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh để Sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức hiệp thương giá theo quy định của pháp luật, thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về giá trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biện pháp bình ổn giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá; bổ sung mặt hàng thực hiện kê khai giá và tổ chức thực hiện kê khai giá tại địa phương theo quy định của pháp luật;

g) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phân công và tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước thuộc địa phương quản lý; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thẩm định giá đối với tài sản nhà nước theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

h) Xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu trên địa bàn về giá theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn, quản lý và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán độc lập, đầu tư tài chính, các doanh nghiệp kinh doanh xổ số, đặt cược và trò chơi có thưởng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

11. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực tài chính thuộc phạm vi quản lý của Sở đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

12. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

14. Tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản và chuyên môn nghiệp vụ được giao; chủ trì công bố số liệu tài chính, cung cấp thông tin thống kê tài chính trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính được giao theo quy định và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

16. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền hạn

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Văn phòng, Thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ *(Chi cục và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở nếu có)* phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn của Liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, cho từ chức, kỷ luật, miễn nhiệm, cho thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Chương III
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 5. Lãnh đạo Sở

1. Sở Tài chính có Giám đốc và không quá 03 (ba) Phó Giám đốc;

2. Giám đốc Sở Tài chính là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định;

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước;

5. Căn cứ quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính

1. Văn phòng;

2. Thanh tra;

3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Ngân sách;

- Phòng Đầu tư;

- Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;

- Phòng Quản lý giá và công sản;

- Phòng Tài chính doanh nghiệp;

Mỗi phòng chuyên môn có Trưởng phòng và có 02 Phó trưởng phòng giúp việc cho Trưởng phòng, biên chế của các phòng ban do Giám đốc Sở bố trí phù hợp với biên chế và nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Biên chế công chức, số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Tài chính được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt;

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Tài chính xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Chương IV
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Sở Tài chính chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở chấp hành nghiêm chỉnh các Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh, kịp tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và báo cáo cho UBND tỉnh theo chế độ quy định. Trước khi triển khai các chế độ, chủ trương chính sách của Bộ Tài chính, của ngành, của Trung ương có liên quan đến công tác quản lý tài chính ngân sách, Giám đốc Sở phải xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 9. Đối với Bộ Tài chính

Sở Tài chính chịu sự hướng dẫn và chỉ đạo về mặt chuyên môn, nghiệp vụ các công tác liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân sách. Giám đốc Sở Tài chính

có trách nhiệm báo cáo về công tác chuyên môn và các báo cáo về tài chính theo quy định của Bộ Tài chính theo đúng chế độ và theo yêu cầu đột xuất.

Điều 10. Với các sở, ban, ngành trong tỉnh

Thực hiện mối quan hệ phối hợp công tác, hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phân công, theo chức năng và nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao cho. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra tài chính các sở, ngành theo kế hoạch thanh tra được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hàng năm.

Điều 11. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện các nội dung về công tác quản lý tài chính, phát triển kinh tế xã hội theo quy định pháp luật; phối hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ của địa phương trong phạm vi quản lý của ngành.

Sở Tài chính chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện và Quản lý tài chính cấp xã; triển khai thực hiện các mặt công tác quản lý tài chính, tài sản, hạch toán kế toán ở địa phương.

2. Khi cần thiết, Sở Tài chính trực tiếp làm việc với UBND cấp huyện và UBND cấp xã để giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Trước khi trình UBND tỉnh các vấn đề liên quan đến các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Sở Tài chính trao đổi với UBND các địa phương nêu trên.

Điều 12. Với các đơn vị, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố đóng trên địa bàn tỉnh

Thực hiện bình đẳng, dân chủ, cùng nhau bàn bạc để đi đến thống nhất trong giải quyết các nhiệm vụ công tác theo đúng các chế độ quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh đã ban hành và đúng quy định của pháp luật.

Điều 13. Quan hệ giữa Ban giám đốc Sở với Cấp ủy Đảng, các tổ chức đoàn thể trong cơ quan

1. Quan hệ giữa Ban Giám đốc với Đảng ủy Cơ quan

a) Ban Giám đốc và Đảng ủy có nhiệm vụ phối hợp, tạo điều kiện hỗ trợ công tác để cùng hoàn thành trách nhiệm quyền hạn được giao của mình;

b) Giám đốc Sở định kỳ báo cáo với Đảng ủy hoặc Đại hội đảng bộ cơ quan về tình hình thực hiện các mặt công tác về những chủ trương, nhiệm vụ sắp tới của cơ quan. Đảng ủy hoặc Đại hội thảo luận ra Nghị Quyết về những vấn đề lớn và quan trọng, mọi đảng viên và cán bộ công chức cơ quan có trách nhiệm thực hiện.

2. Quan hệ Giám đốc với các tổ chức đoàn thể của cơ quan

a) Các tổ chức đoàn thể phối hợp với Ban giám đốc phát huy quyền làm chủ của cán bộ công chức cơ quan, góp phần xây dựng cơ quan trong sạch, vững

mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức đủ năng lực, phẩm chất đạo đức, chính trị;

b) Ban Giám đốc Sở tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức đoàn thể phát huy thực hiện chức năng tham gia quản lý nhà nước kinh tế, xã hội. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của cán bộ công chức cơ quan;

c) Các tổ chức đoàn thể phối hợp Ban Giám đốc động viên cán bộ công chức thực hiện Nghị quyết của Đảng và các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Quan hệ với các phòng thuộc Sở Tài chính

1. Sở Tài chính đảm bảo thông tin kịp thời về chủ trương điều hành hoạt động ngành của Sở đến các đơn vị, theo sát thực tiễn yêu cầu quản lý ở địa phương, tập hợp đầy đủ kiến nghị của các đơn vị và có biện pháp xử lý kịp thời;

2. Định kỳ Sở làm việc với các đơn vị thông qua các cuộc họp giao ban tháng, quý, 06 tháng, năm. Hoặc các cuộc họp đột xuất khi có ý kiến chỉ đạo của cấp trên, khi có yêu cầu công tác.

Chương V
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA SỞ TÀI CHÍNH

Điều 15. Tài chính cơ quan

1. Nguồn kinh phí hoạt động của Sở Tài chính do ngân sách Nhà nước cấp phát theo dự toán kinh phí hàng năm của Sở Tài chính sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn kinh phí của Sở Tài chính: Khi sử dụng phải được phản ánh rõ ràng, trung thực, đầy đủ trên hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán, thống kê và phải được quản lý, sử dụng chặt chẽ đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Niên độ tài chính của Sở Tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 theo năm dương lịch. Hàng năm, sáu tháng, quý, Sở Tài chính phải lập báo cáo quyết toán và lập dự toán kinh phí theo quy định. Khi kết thúc niên độ tài chính, Sở Tài chính phải tổ chức kiểm kê, đánh giá, phân tích, tổng hợp báo cáo về tài chính, tài sản theo quy định hiện hành của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 16. Tài sản cơ quan

1. Tài sản của cơ quan Sở Tài chính do Nhà nước giao cho tập thể cán bộ, công chức, viên chức của Sở Tài chính tổ chức quản lý và sử dụng cho hoạt động công tác của Sở. Giám đốc Sở là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Nhà nước về việc tổ chức quản lý, bảo vệ, giữ gìn và sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả các tài sản Nhà nước giao.

2. Khi cần trang bị, mua sắm mới các tài sản, vật tư, trang thiết bị, vv... thực hiện theo quy định hiện hành của Pháp luật.

Chương VI
CHẾ ĐỘ HỘI HỌP VÀ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 17. Chế độ hội họp

Giám đốc Sở Tài chinh được quyền triệu tập các Sở, ngành, đơn vị sử dụng ngân sách, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa dự các hội nghị sơ kết, tổng kết, hội nghị toàn ngành, hội nghị chuyên đề, triển khai, hội nghị tập huấn, trao đổi thống nhất những chủ trương chính sách về phát triển kinh tế xã hội liên quan đến yêu cầu công việc và phạm vi lĩnh vực công tác của Sở; tổ chức các hội nghị và cuộc họp trên nguyên tắc thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.

Giám đốc Sở Tài chính được tham gia dự các hội nghị do UBND, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các Sở, ngành thuộc tỉnh tổ chức có nội dung liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân sách, những chủ trương chính sách về phát triển kinh tế xã hội liên quan đến yêu cầu công việc và phạm vi lĩnh vực công tác của Sở Tài chính.

Điều 18. Chế độ thông tin, báo cáo

Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm báo cáo cho UBND tỉnh theo chế độ quy định. Trước khi triển khai các chế độ, chủ trương chính sách của Bộ Tài chính, của ngành, của trung ương có liên quan đến công tác quản lý tài chính ngân sách, Giám đốc Sở phải xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh. Thực hiện báo cáo về công tác chuyên môn và các báo cáo về tài chính theo quy định của Bộ Tài chính theo đúng chế độ và theo yêu cầu đột xuất.

Giám đốc Sở Tài chính được quyền yêu cầu các sở, ngành các đơn vị sử dụng ngân sách và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách và các nhiệm vụ có liên quan đến việc quản lý của ngành; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa theo quy định của pháp luật.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này; phân công từng phòng, cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ một cách cụ thể; đồng thời theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện.

Trong trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung Quy định này, Giám đốc Sở Tài chính thống nhất với Sở Nội vụ và các Sở, ngành có liên quan trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..../..../2019 và thay thế nội dung quy chế tại Quyết định số 82/2009/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính Đồng Nai./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đinh Quốc Thái